

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 101 - Phép lạ về Năm cái bánh và hai con cá.

Ma-thi-ơ 14:1-21: Lúc ấy, Hê-rốt là vua chư hầu, nghe tiếng đồn Đức Chúa Jê-sus, thì phán cùng bầy tôi rằng: Đây là Giăng Báp-tít. Người chết đi sống lại, nhân đó mới làm được mấy phép lạ như vậy. Số là, bởi cố Hê-rô-đi-a, vợ Phi-líp, là em mình, nên vua Hê-rốt đã truyền bắt trói Giăng và bỏ tù. Vì Giăng có can vua rằng: Vua không có phép được lấy người đó làm vợ. Vua muốn giết Giăng, song sợ dân chúng, vì họ đều tôn Giăng là đáng tiên tri. Vừa đến ngày ăn mừng sinh nhật vua Hê-rốt, con gái của Hê-rô-đi-a nhảy múa ở giữa người dự đám, vua lấy làm thích lắm, đến nỗi lấy lời thề mà hứa cho con gái ấy điều chi nàng muốn xin. Vậy, nàng bị mẹ xui giục, bèn tâu rằng: Xin lấy cái đầu Giăng Báp-tít để trên mâm mà cho tôi đây. Vua lấy làm buồn rầu; song vì đã thề lỡ rồi và có những người dự yến ở đó, nên truyền cho nàng như lời. Vua bèn sai người chém Giăng trong ngục, rồi họ để đầu người trên mâm mà đem cho con gái ấy, nàng bèn đem cho mẹ mình. Đoạn, các môn đồ của Giăng đến, lấy xác mà chôn, rồi đi báo tin cho Đức Chúa Jê-sus. Đức Chúa Jê-sus vừa nghe tin ấy liền bỏ đó xuống thuyền, đi tẻ ra nơi đồng vắng. Khi đoàn dân biết vậy, thì từ các thành đi bộ mà theo Ngài. Ngài ở thuyền bước lên, thấy đoàn dân đông đúc, động lòng thương xót, mà chữa cho kẻ bệnh được lành. Đến chiều tối, môn đồ tới gần Ngài mà thưa rằng: Ở đây vắng vẻ, và trời tối rồi, xin thầy cho dân chúng về, để họ đi vào các làng dựng mua đồ ăn. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Không cần họ phải đi; chính các ngươi hãy cho họ ăn. Môn đồ thưa rằng: Chúng tôi có đây năm cái bánh và hai con cá mà thôi. Ngài phán rằng: Hãy đem đây cho ta. Ngài bèn truyền cho chúng ngồi xuống trên cỏ, đoạn, lấy năm cái bánh và hai con cá đó, ngửa mặt lên trời mà tạ ơn; rồi bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phát cho dân chúng. Ai nấy đều ăn no, còn bánh thừa lại thâu được đầy mười hai giỏ. Số người ăn ước chừng năm ngàn, không kể đàn bà con nít.

Hê-rốt được nhắc đến trong sách Ma-thi-ơ đó là Herod Antipas, chư hầu của đế quốc Rô-ma, là kẻ cai trị xứ Giu-đê và vùng lân cận thuộc về phía Đông của sông Giô-đanh từ năm 20 B.C. đến năm 40 A.D.

Trong đoạn Kinh-thánh chúng ta học hôm nay, từ câu số 1 đến câu số 11 nói về việc Giăng báp-tít bị Hê-rốt (Antipas) chém đầu, vì Giăng báp-tít đã can hấn không được làm công việc gian ác là cướp vợ của em trai mình, là Phi-líp.

Vì Lời Chúa có chép về việc Giăng báp-tít bị chém đầu, liên quan đến việc Chúa Jê-sus phải rời khỏi nơi Ngài đang rao giảng Lời của Đức Chúa Trời cho dân chúng, nên chúng ta cũng sẽ nói về việc này theo sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, vì trong sự mưu luận của Đức Chúa Trời thì điều đó mới được xảy ra.

Vì sự sốt sắng mà Giăng báp-tít đã can ngăn vua Hê-rốt (Antipas) khi người nghe tin vua Hê-rốt cướp vợ của em mình là Phi-líp, vì cố đó mà vua Hê-rốt đã bắt bỏ tù Giăng báp-tít. Đức Chúa Trời đã không sai Giăng báp-tít nói với vua Hê-rốt bất luận điều gì cả, bởi vì hấn là một con chồn, con cáo, không đáng được nghe những lời quở trách thuộc về sự sáng của Đức Chúa Trời. Việc của Giăng báp-tít là rao giảng cho người ta về sự ăn năn, không phải ở nơi thành phố, mà là ở nơi đồng vắng, có nghĩa là những người nào có lòng khó khăn, đau đớn về hậu quả của tội lỗi mà tìm đến nơi có tiếng gọi người ta đến với sự ăn năn để được sự tha tội. Hết thấy những người muốn nhận được sự tha thứ mọi tội lỗi mình thì người ta đều phải trả giá cho điều đó và cái giá mà người ta phải trả là họ phải tìm đến với sự sáng của Đức Chúa Trời, tức là đến với những người là tôi tớ được xức dầu của Đức Chúa Trời, mà Giăng báp-tít là một trong những người được Đức Chúa Trời xức dầu cho để thi hành chức vụ này.

Đức Chúa Trời không muốn các tôi tớ của Ngài hành động trong sự sốt sắng của xác thịt mà bỏ qua sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh, vì một khi người hầu việc Chúa hành động không theo sự chỉ định của Đức Chúa Trời thì ma quỷ sẽ tận dụng cơ hội để giết người ấy qua những kẻ thuộc về chúng.

Xưa kia, ma quỷ đã sử dụng Giê-sa-bên tiếm quyền vua A-háp để tận diệt các đáng tiên tri của Đức Giê-hô-va thế nào, thì trong những ngày sau rốt này, ma quỷ cũng vẫn tiếp tục sử dụng phương cách này, nghĩa là chúng sẽ sử dụng những người đàn bà có nhan sắc, lanh lợi, ham muốn quyền lực để quyến dụ những người cầm quyền mà tiếm quyền hoặc lũng đoạn những người cai trị đó để hành động tiêu diệt các tôi tớ của Đức Chúa Trời. Danh Giê-sa-bên được dùng để nói đến công việc của ma quỷ như chúng đã làm trong quá khứ (mà người ta sử dụng cụm từ “*linh Giê-sa-bên*” để nói đến), như Chúa Jê-sus đã phán qua sứ đồ Giăng vậy.

Khải huyền 2:18-29: Người cũng hãy viết thư cho thiên sứ của Hội thánh Thi-a-ti-rơ rằng: Này là lời phán của Con Đức Chúa Trời, là Đấng mắt như ngọn lửa, và chân như đồng sáng: ta biết công việc người, lòng thương yêu người, đức tin người, sự hầu việc trung tín người, lòng nhịn nhục người, và công việc sau rốt người còn nhiều hơn công việc ban đầu nữa. Nhưng điều ta trách người, ấy là người còn dung cho Giê-sa-bên, người nữ ấy xưng mình là tiên tri, dạy dỗ và phỉnh phờ tôi tớ ta, đặng rủ chúng nó phạm tà dâm, và ăn thịt cúng thần tượng. Ta đã cho nó thì giờ để ăn năn, mà nó chẳng muốn ăn năn điều tà dâm nó! Này, ta quăng nó trên giường đau đớn, và phàm kẻ nào phạm tội tà dâm với nó, mà không ăn năn việc làm của nó, thì ta cũng quăng vào tai nạn lớn. Ta sẽ đánh chết con cái nó; và mọi Hội thánh sẽ rõ ta là Đấng dò biết lòng dạ loài người; và ta sẽ tùy công việc của mỗi người trong các người mà báo lại. Nhưng, với các người là kẻ khác ở tại Thi-a-ti-rơ, chưa từng nhận lấy đạo đó và chưa biết điều sâu hiểm của quỷ Sa-tan, như chúng vẫn nói, thì ta phán dặn rằng ta không gán cho các người gánh nặng khác. Chín các người khá bền giữ những điều mình đã có, cho tới chừng ta đến. Kẻ nào thắng, và giữ các việc của ta đến cuối cùng, ta sẽ ban cho quyền trị các nước: kẻ đó sẽ cai trị bằng một cây gậy sắt, và sẽ phá tan các nước như đồ gốm, khác nào chính ta đã nhận quyền cai trị đó nơi Cha ta. Ta sẽ cho kẻ ấy ngôi sao mai. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

Danh Giê-sa-bên được nhắc đến qua Lời Chúa Jê-sus phán đây không nói về một người nữ mang tên Giê-sa-bên, nhưng nói về công việc của “*linh Giê-sa-bên - spirit of Jesebel*” đã và đang hành động trong những Hội-thánh không để cho Đức Thánh-Linh cai trị, không nhận biết Lễ thật mà các tội tớ cai trị những Hội-thánh đó đã để cho những người đàn bà sử dụng những sự ảnh hưởng của xác thịt mình để lũng đoạn Hội-thánh, tiếm quyền, lấn quyền, lạm dụng quyền lực của những người cai trị trong các Hội-thánh như vậy để ngăn trở, chống phá và diệt các tiên tri, diệt các tội tớ thật của Đức Chúa Trời, không phải là giết chết xác thịt nhưng là khiến người ta phạm tội tà dâm thuộc thể và tà dâm thuộc linh, nghĩa là khiến người ta tin vào lời của những người đàn bà đó nói, như Chúa Jê-sus đã chỉ ra là: **người nữ ấy xưng mình là tiên tri, dạy dỗ và phỉnh phờ tôi tớ ta, đặng rủ chúng nó phạm tà dâm, và ăn thịt cúng thần tượng.** Việc ăn của cúng thần tượng là bóng về việc các tội tớ của Đức Chúa Trời đã nghe và tin theo những lời của những người đàn bà bị “*linh Giê-sa-bên - spirit of Jesebel*” cai trị.

Khi một Hội-thánh địa phương nào để cho quyền lực của ma quỷ hành động trong những người đàn bà có quyền lực của linh dâm dục, linh kiêu ngạo lũng đoạn, can thiệp vào quyền cai trị của Hội-thánh đó, thì Đức Thánh-Linh sẽ rời khỏi nơi đó cho đến khi nào những quyền lực kia bị tiêu diệt, bị loại bỏ khỏi Hội-thánh.

Ma-thi-ơ 11:13-21: Đức Chúa Jê-sus vừa nghe tin ấy liền bỏ đó xuống thuyền, đi tẻ ra nơi đồng vắng. Khi đoàn dân biết vậy, thì từ các thành đi bộ mà theo Ngài. Ngài ở thuyền bước lên, thấy đoàn dân đông đúc, động lòng thương xót, mà chữa cho kẻ bệnh được lành. Đến chiều tối, môn đồ tới gần Ngài mà thưa rằng: Ở đây vắng vẻ, và trời tối rồi, xin thầy cho dân chúng về, để họ đi vào các làng đặng mua đồ ăn. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Không cần họ phải đi; chính các người hãy cho họ ăn. Môn đồ thưa rằng: Chúng tôi có đây năm cái bánh và hai con cá mà thôi. Ngài phán rằng: Hãy đem đây cho ta. Ngài bèn truyền cho chúng ngồi xuống trên cỏ, đoạn, lấy năm cái bánh và hai con cá đó, ngửa mặt lên trời mà tạ ơn; rồi bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phát cho dân chúng. Ai nấy đều ăn no, còn bánh thừa lại thâu được đầy mười hai giỏ. Số người ăn ước chừng năm ngàn, không kể đàn bà con nít.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: When Jesus^{G2424} heard^{G191} of it, he departed^{G402} thence^{G1564} by ship^{G4143} into^{G1519} a desert^{G2048} place^{G5117} apart^{G2596-G2398}; and when the people^{G3793} had heard^{G191} thereof, they followed^{G190} him on^{G3979} foot^{G3979} out of the cities^{G4172}. And Jesus^{G2424} went^{G1831} forth^{G1831}, and saw^{G1492} a great^{G4183} multitude^{G3793}, and was moved^{G4697} with compassion^{G4697} toward^{G1909} them, and he healed^{G2323} their sick^{G732}. 15 And when it was evening^{G3798}, his disciples^{G3101} came^{G4334} to him, saying^{G3004}, This^{G3588} is a desert^{G2048} place^{G5117}, and the time^{G5610} is now^{G2235} past^{G3928}; send^{G630} the multitude^{G3793} away^{G630}, that they may go^{G565} into^{G1519} the villages^{G2968}, and buy^{G59} themselves^{G1438} victuals^{G1033}. 16 But Jesus^{G2424} said^{G2036} unto them, They need^{G2192-G5532} not depart^{G565}; give^{G1325} ye them to eat^{G5315}. 17 And they say^{G3004} unto him, We have^{G2192} here^{G5602} but five^{G4002} loaves^{G740}, and two^{G1417} fishes^{G2486}. 18 He said^{G2036}, Bring^{G5342} them hither^{G5602} to me. 19 And he commanded^{G2753} the multitude^{G3793} to sit^{G347} down^{G347} on^{G1909} the grass^{G5528}, and took^{G2983} the five^{G4002} loaves^{G740}, and the two^{G1417} fishes^{G2486}, and looking^{G308} up to heaven^{G3772}, he

ble^{G2127}ssed, and br^{G2806}ake, and gav^{G1325}e the loaves^{G740} to his disci^{G3101}ples, and the disci^{G3101}ples to the multitu^{G3793}de. ²⁰ And they did all^{G3956} eat^{G5315}, and were filled^{G5526}; and they took^{G142} up of the fragmen^{G2801}ts that remained^{G4052} twelve^{G1427} baskets^{G2894} full^{G4134}. ²¹ And they that had eaten^{G2068} were about^{G5616} five^{G4000} thousand^{G4000} men^{G435}, beside^{G5565} women^{G1135} and children^{G3813}.

Khi nghe tin Giảng báp-tít bị vua Hê-rốt chém đầu, thì Chúa Jêsus đang ở thành Na-xa-rét thuộc về xứ Giu-đê, là xứ do vua Hê-rốt cai trị. Chúa Jêsus liền rời khỏi thành Na-xa-rét bằng thuyền để vào nơi đồng vắng và đoàn dân nghe tin Chúa Jêsus đã xuống thuyền để vào nơi đồng vắng thì họ liền đi bộ mà theo Ngài, vì những người đó thấy đều là dân nghèo và họ có nhu cầu cần được Ngài giúp đỡ. Điều này vẫn tiếp tục xảy ra cho đến tận thế, đó là khi những người tin Chúa có nhu cầu cần được sự giải cứu, giải phóng, giải thoát khỏi quyền lực của ma quỷ, cần nhận được sự chữa lành bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh, thì họ sẽ tìm đến những nơi nào có hương thơm của Đấng Christ, nơi nào có sự sáng thật của Nước Đức Chúa Trời, nơi nào có sự xúc dầu của Đức Thánh-Linh, để nhận được sự giúp đỡ của Đức Thánh-Linh. Những người như vậy sẽ chịu trả giá như đoàn dân đã từ các thành chung quanh Na-xa-rét đi bộ mà theo Chúa Jêsus vậy. Những người có đức tin nơi Danh Chúa Jêsus chịu trả giá cho sự sống của mình thì sẽ nhận được sự thương xót của Đức Chúa Jêsus Christ như đoàn dân đã đi bộ mà theo Chúa Jêsus vào nơi đồng vắng vậy. Cho đến tận ngày nay, khi những người có lòng tìm kiếm Chúa, nhận biết Nước Đức Chúa Trời mà hết lòng tìm kiếm Ngài, họ sẽ phải rời bỏ những nơi mà Kinh-thánh đã gọi là “*trại quân*” đó để đi đến nơi có Danh Chúa ngự trị, dù ở những nơi đó không có nhiều người, nhưng giống như đồng vắng hoang vu, ít người qua lại vậy.

Hê-bơ-rơ 13:8-15: Đức Chúa Jêsus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi. Anh em chớ để cho mọi thứ đạo lạ đổ dành mình; vì lòng nhờ ân điển được vững bền, ấy là tốt, chớ không phải nhờ đồ ăn, là sự chẳng ích chi cho kẻ làm như vậy. Chúng ta có một cái bàn thờ, phàm kẻ hầu việc trong đền tạm không có phép lấy gì tại đó mà ăn. Và, huyết của con sinh bị thầy tế lễ thượng phẩm đem vào nơi thánh để làm lễ chuộc tội, còn thân thể nó thì đốt đi bên ngoài trại quân. Ấy vì đó mà chính mình Đức Chúa Jêsus đã chịu khổ tại ngoài cửa thành để lấy huyết mình làm cho dân nên thánh. Vậy nên chúng ta hãy ra ngoài trại quân, đừng đi tới cùng Ngài, đồng chịu điều sỉ nhục. Vì dưới đời này, chúng ta không có thành còn luôn mãi, nhưng chúng ta tìm thành hầu đến. Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jêsus mà hằng dâng tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miếng xưng danh Ngài ra.

Khi chúng ta nhìn vào mọi sự đã được ghi chép trong Kinh-thánh, thì không phải mọi sự được chép xuống đều là trọng tâm của bài giảng, nhưng vì những sự đó có liên quan đến công việc của Nước Đức Chúa Trời và những sự như vậy vẫn tiếp tục xảy ra trong thuộc thể của loài người trên đất này và cũng mang ý nghĩa dạy dỗ trong thuộc linh nữa, qua đó mà chúng ta có thể thấy Đức Chúa Trời không hề thay đổi và phương pháp làm việc của Ngài cũng vậy, đó là sự thương xót của Đức Chúa Trời không bao giờ giảm bớt và ân điển của Đức Chúa Trời dành cho loài người cũng vậy, vì Lời Chúa có chép rằng: **Vì, như bởi sự không vâng phục của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ có tội, thì cũng một lẽ ấy, bởi sự vâng phục của một người mà mọi người khác sẽ đều thành ra công bình. Và, luật pháp đã xen vào, hầu cho tội lỗi gia thêm; nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa, hầu cho tội lỗi đã cai trị làm nên sự chết thể nào, thì ân điển cũng cai trị bởi sự công bình thể ấy, đừng ban cho sự sống đời đời bởi Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.** (Rô-ma 5:19-21)

Trước khi Đức Chúa Jêsus trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Ngài đã phán hứa rằng: **Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.** (Ma-thi-ơ 28:18-20)

Đức Chúa Jêsus Christ luôn ở cùng với Hội-thánh hữu hình của Ngài trên đất này, ấy là Thánh-Linh của Đấng Christ, Đấng cai trị Hội-thánh thật của Ngài và Hội-thánh của Đấng Christ còn được gọi là “*thân thể của Đấng Christ*”. Khi Hội-thánh của Đấng Christ đối diện với bất kỳ điều gì thì Thánh-Linh của Đấng Christ cũng đối diện với những điều đó, vì thế cho nên Hội-thánh của Đấng Christ phải nhạy bén với những sự sẽ xảy đến mà Hội-thánh phải đối diện, vì Đức Thánh-Linh sẽ hành động khi Hội-thánh hợp tác với Ngài và chịu

để Ngài dắt dẫn.

Lời Chúa chép: **Đức Chúa Jêsus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi.** (Hê-bơ-rơ 13:8) Hội-thánh là thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ, vậy nên Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ hành động qua Hội-thánh thật của Ngài (*không phải là những tổ chức mang tên là Hội-thánh*) và Đức Thánh-Linh sẽ tỏ cho các tôi tớ Ngài, là những người phụ trách các Hội-thánh địa phương biết ý của Ngài và Ngài sẽ xem xét lòng của các tôi tớ Ngài và Đức Thánh-Linh sẽ căn cứ theo lòng và trí của các tôi tớ Ngài mà hành động, can thiệp, giúp đỡ cho công việc của Nước Đức Chúa Trời được tấn tới.

Ma-thi-ơ 14:13-14: Đức Chúa Jêsus vừa nghe tin ấy liền bỏ đó xuống thuyền, đi tẻ ra nơi đồng vắng. Khi đoàn dân biết vậy, thì từ các thành đi bộ mà theo Ngài. Ngài ở thuyền bước lên, thấy đoàn dân đông đúc, động lòng thương xót, mà chữa cho kẻ bệnh được lành.

Ngày nay, Thánh-Linh của Đấng Christ vẫn hành động qua các tôi tớ của Ngài, vậy nên khi chúng ta thấy dân sự của Chúa, hoặc những người có lòng tìm kiếm Chúa cho linh hồn của họ được cứu chuộc và cho thân thể của họ được chữa lành, thì các tôi tớ của Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình là nhìn vào những sự mà Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, đã hành động mà học theo Ngài và làm theo Ngài, vì Lời Chúa có chép: **Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có.** (Phi-líp 2:5)

Khi Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ, hết thấy những người đến nghe Ngài giảng đều là những tội nhân và họ chưa nhận được giá cứu chuộc, vì giá cứu chuộc lúc đó chưa được hoàn thành, nhưng Đức Chúa Jêsus đã lấy luật pháp của Đức Chúa Trời mà dạy dỗ họ và lấy sự thương xót của Ngài mà chữa lành cho những người có lòng tin và cầu xin Ngài. Đức Chúa Jêsus đã không phán xét họ và Ngài đã dạy người ta phải có lòng thương xót như Đức Chúa Cha là Đấng hay thương xót vậy.

Lu-ca 6:36-38: Hãy thương xót như Cha các người hay thương xót. Đừng đoán xét ai, thì các người khỏi bị đoán xét; đừng lên án ai, thì các người khỏi bị lên án; hãy tha thứ, người sẽ tha thứ mình. Hãy cho, người sẽ cho mình; họ sẽ lấy đấu lớn, nhận, lắc cho đầy tràn, mà nộp trong lòng các người; vì các người lường mực nào, thì họ cũng lường lại cho các người mực ấy.

Khi chúng ta đối diện với những người chưa tin Chúa, chúng ta thường nghĩ họ là những người có tội lỗi và như vậy, họ không xứng đáng được chữa lành! Chúng đã nghĩ như vậy theo một chiều của sự công bình đó là nếu tại đó còn có tội lỗi đồn lũy thì sự rửa sả của luật pháp vẫn còn cai trị người đó và như vậy, chúng ta không thể công bố sự chữa lành cho người đó được, e rằng, sau khi họ được chữa lành rồi thì tội lỗi của người ấy sẽ mở cửa cho ma quỷ hợp pháp đồn lũy trở lại mà áp đặt bệnh tật trên người đó, bấy giờ người ta sẽ nghi ngờ quyền phép của Đức Chúa Trời và người ta sẽ cay đắng và không tin Chúa nữa! Điều này xét về nguyên tắc thì hợp lý, nhưng khi chúng ta hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ thì chúng ta cũng có một nguyên tắc nữa mà Đức Chúa Jêsus Christ - Cứu Chúa của chúng ta đã áp dụng khi Ngài thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, đó là Đức Chúa Trời là Đấng hay thương xót và Ngài muốn các tôi tớ của Ngài cũng có một tâm tình như Ngài, đó là, khi Thánh-Linh của Đấng Christ ngự trên chúng ta để dắt dẫn chúng ta hầu việc Đức Chúa Trời, thì chúng ta phải nhạy bén về tiếng phán của Ngài. Khi chúng ta hành động thì Đức Thánh-Linh cũng biết và Ngài vẫn ở với chúng ta. Khi chúng ta đối diện một điều gì thì Đức Thánh-Linh cũng biết và nếu khi đó chúng ta cần nhận được sự dắt dẫn của Ngài thì Ngài sẽ dẫn dắt chúng ta. Nếu chúng ta muốn biết ý của Đức Thánh-Linh có cho phép chúng ta hành động hoặc đặt tay để chữa lành người ta, hoặc nhân Danh Đức Chúa Jêsus Christ mà đuổi ma quỷ, hoặc nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ để làm phép lạ... thì Đức Thánh-Linh sẽ cho chúng ta biết nên làm hay không nên làm, vì Ngài biết rõ hết thấy mọi người.

1 Giăng 5:14-20: Này là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài. Vì có kẻ thấy anh em mình phạm tội, mà tội không đến nỗi chết, thì hãy cầu xin, và Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống cho, tức là ban cho những kẻ phạm tội mà chưa đến nỗi chết. Cũng có tội đến nỗi chết; ấy chẳng phải vì tội đó mà ta nói nên cầu xin. Mọi sự không công bình đều là tội; mà cũng có tội không đến nỗi chết. Chúng ta biết rằng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì hẳn chẳng phạm tội; nhưng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì tự giữ lấy mình, ma quỷ chẳng làm hại người được. Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ. Nhưng chúng ta biết Con Đức Chúa Trời đã đến, Ngài đã ban trí khôn

cho chúng ta đặng chúng ta biết Đấng chân thật, và chúng ta ở trong Đấng chân thật, là ở trong Đức Chúa Jêsus Christ, Con của Ngài. Ấy chính Ngài là Đức Chúa Trời chân thật và là sự sống đời đời.

Chúng ta hãy nhớ lại khi Đức Chúa Trời phán với tiên tri Sa-mu-ên về việc đến nhà của Y-sai để xúc dầu cho một người đặng người đó làm vua Y-sơ-ra-ên, thì điều gì đã xảy ra cho Sa-mu-ên.

1 Sa-mu-ên 16:1-13: Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Người buồn rầu về việc Sau-lơ cho đến chừng nào? Ta đã từ bỏ nó, hầu cho nó không còn làm vua trên Y-sơ-ra-ên nữa. Hãy đổ dầu đầy sừng của người và đi. Ta sẽ sai người đến Y-sai, người Bết-lê-hem. vì trong vòng các con trai người, ta đã chọn một người làm vua. Sa-mu-ên thưa rằng: Làm sao tôi đi đó được? Nếu Sau-lơ hay, thì sẽ giết tôi đi. Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Hãy đem theo người một con bò cái tơ, và nói rằng: Tôi đến để dâng của tế lễ cho Đức Giê-hô-va. Người sẽ mời Y-sai dự tế. Ta sẽ tỏ cho người biết điều người phải làm; rồi người sẽ nhân danh ta xúc dầu kẻ ta chỉ cho người. Sa-mu-ên làm theo điều Đức Giê-hô-va đã phán cùng mình, và đi đến Bết-lê-hem. Những trưởng lão của thành ấy đều lấy làm bối rối, chạy đón người, mà hỏi rằng: Có phải ông đến đem bình an chăng? Người đáp rằng: Bình an. Ta đến để dâng của tế lễ cho Đức Giê-hô-va; hãy dọn mình thanh sạch và đến ăn thịt tế lễ với ta. Người cũng dọn Y-sai và các con trai người cho thanh sạch và mời đến dự tế. Khi chúng đến, Sa-mu-ên thấy Ê-li-áp, bèn thầm rằng: Quả hẳn, kẻ chịu xúc dầu của Đức Giê-hô-va đang ở trước mặt Ngài. Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng; Chớ xem về bộ dạng và hình vóc cao lớn của nó, vì ta đã bỏ nó. Đức Giê-hô-va chẳng xem điều gì loài người xem; loài người xem bề ngoài, nhưng Đức Giê-hô-va nhìn thấy trong lòng. Y-sai bèn gọi A-bi-na-đáp, và biểu người đi qua trước mặt Sa-mu-ên; nhưng Sa-mu-ên nói: Đức Giê-hô-va cũng chẳng chọn người này. Y-sai biểu bảy con trai mình đi qua trước mặt Sa-mu-ên như vậy; thì Sa-mu-ên nói cùng Y-sai rằng: Đức Giê-hô-va chẳng chọn một ai trong chúng nó. Đoạn, Sa-mu-ên nói cùng Y-sai rằng: Hết thấy con trai người là đó sao? Y-sai đáp rằng: Hãy còn đứa con út, nhưng nó đi chăn chiên. Sa-mu-ên nói: Hãy sai gọi nó; chúng ta không ngồi ăn trước khi nó đến. Vậy, Y-sai sai gọi người. Mặt người hồng hồng, con mắt xinh lịch, và hình dung tốt đẹp. Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Ấy là nó; hãy đứng dậy xúc dầu cho nó. Sa-mu-ên lấy sừng dầu, xúc cho người ở giữa các anh người. Từ ngày đó về sau, Thần của Đức Giê-hô-va cảm động Đa-vít. Sa-mu-ên đứng dậy đi về Ra-ma.

Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ trong thời kỳ đầu, khi Hội-thánh mới được thành lập trong ngày lễ ngũ tuần năm 32 A.D., họ đã quên mạng lệnh của Chúa Jêsus về việc phải truyền giáo cho muôn dân trong thế gian này, mà họ chỉ lo giảng về Chúa Jêsus cho dân Giu-đa và các vùng chung quanh Giê-ru-sa-lem mà thôi. Khi mọi người đang nhóm lại kiêng ăn và cầu nguyện thì Đức Thánh-Linh đã phán với họ về trách nhiệm và công việc họ phải làm.

Công vụ các sứ đồ 13:1-4: Trong Hội thánh tại thành An-ti-ốt có mấy người tiên tri và mấy thầy giáo sư, tức là: Ba-na-ba, Si-mê-ôn gọi là Ni-giê, Lu-si-út người Sy-ren, Ma-na-hem là người đồng dưỡng với vua chư hầu Hê-rốt, cùng Sau-lơ. Đang khi môn đồ thờ phượng Chúa và kiêng ăn, thì Đức Thánh Linh phán rằng: Hãy để riêng Ba-na-ba và Sau-lơ đặng làm công việc ta đã gọi làm. Đã kiêng ăn và cầu nguyện xong, môn đồ bèn đặt tay trên hai người, rồi để cho đi. Vậy, Sau-lơ và Ba-na-ba đã chịu Đức Thánh Linh sai đi, bèn xuống thành Sê-lơ-xi, rồi từ đó đi thuyền đến đảo Chíp-rơ.

Mặc dù Đức Chúa Jêsus Christ đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài phải rao giảng Tin-Lành cho muôn dân, nhưng trong công việc đó, Hội-thánh phải vâng theo sự chỉ dẫn của Đức Thánh-Linh, chứ không thể làm theo cách họ nghĩ.

Công vụ các sứ đồ 16:1-10: Phao-lô tới thành Đẹt-bơ và thành Lít-trơ. Nơi đó, có một môn đồ tên là Ti-mô-thê, con của một người đàn bà Giu-đa đã tin, còn cha thì người Gờ-réc. Anh em ở thành Lít-trơ và thành Y-cô-ni đều làm chứng tốt về người. Phao-lô muốn đem người theo; bởi có những người Giu-đa ở trong các nơi đó, nên Phao-lô lấy người và làm phép cắt bì cho, vì hết thấy đều biết cha Ti-mô-thê là người Gờ-réc. Hễ ghé qua thành nào, hai người cũng dặn biểu phải giữ mấy lẽ luật mà sứ đồ và trưởng lão tại thành Giê-ru-sa-lem lập ra. Ấy vậy, các Hội thánh được vững vàng trong đức tin, và số người càng ngày càng thêm lên. Đoạn, trải qua xứ Phi-ri-gi và đất Ga-la-ti, vì Đức Thánh Linh đã cấm truyền đạo trong cõi A-si. Tới gần xứ My-si rồi, hai người sắm sửa vào xứ Bi-thi-ni; nhưng Thánh Linh của Đức Chúa Jêsus không cho phép, bèn kíp qua khỏi xứ My-si, và xuống thành Trô-ách. Đang ban

đêm, Phao-lô thấy sự hiện thấy; có một người Ma-xê-đoan đứng trước mặt mình, nài xin rằng: Hãy qua xứ Ma-xê-đoan mà cứu giúp chúng tôi. Phao-lô vừa thấy sự hiện thấy đó rồi, chúng ta liền tìm cách qua xứ Ma-xê-đoan, vì đã định rằng Đức Chúa Trời gọi chúng ta rao truyền Tin Lành ở đó.

Ma-thi-ơ 14:15-21: Đến chiều tối, môn đồ tối gần Ngài mà thưa rằng: Ở đây vắng vẻ, và trời tối rồi, xin thầy cho dân chúng về, để họ đi vào các làng đặng mua đồ ăn. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Không cần họ phải đi; chính các ngươi hãy cho họ ăn. Môn đồ thưa rằng: Chúng tôi có đây năm cái bánh và hai con cá mà thôi. Ngài phán rằng: Hãy đem đây cho ta. Ngài bèn truyền cho chúng ngồi xuống trên cỏ, đoạn, lấy năm cái bánh và hai con cá đó, ngửa mặt lên trời mà tạ ơn; rồi bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phát cho dân chúng. Ai nấy đều ăn no, còn bánh thừa lại thâu được đầy mười hai giỏ. Số người ăn ước chừng năm ngàn, không kể đàn bà con nít.

Chúng ta hãy ghi nhớ rằng, mọi sự được chép trong Kinh-thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ và Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này là để làm chứng cho Lễ thật, tức là làm chứng về Đức Thánh-Linh, Đức Chúa Cha toàn năng, Đấng cai trị muôn vật và mọi sự trong Nước Đức Chúa Trời của Ngài và như vậy, Đức Chúa Trời đã từng bước dùng những sự được chép trong Kinh-thánh để làm chứng về công việc của Ngài, hầu cho những người tin Chúa sẽ qua các công việc của Đức Chúa Trời mà nhận biết Ngài.

Những sự đã xảy ra cho loài người được Kinh-thánh chép từ buổi sáng thế cùng những sự đã xảy ra trong chức vụ của Đức Chúa Jê-sus Christ và các công việc của Đức Thánh-Linh cho đến ngày tận thế đều được Đức Chúa Trời dùng để làm chứng về Ngài. Vì Đức Chúa Trời là Thần, nên các công việc của Đức Chúa Trời tập trung vào sự cứu chuộc tâm linh loài người và như vậy, mọi sự được xảy ra trong thuộc thể cũng mang ý nghĩa thuộc linh để dạy dỗ, dắt dẫn Hội-thánh của Ngài cho đến khi tận thế.

Khi các môn đồ của Chúa Jê-sus nghe Đức Chúa Jê-sus phán rằng: **Không cần họ phải đi; chính các ngươi hãy cho họ ăn**, thì các môn đồ phản ứng theo bản năng tự nhiên của con người xác thịt, ấy là họ nhìn vào những gì mình có trong tay và họ lấy làm ngạc nhiên khi Chúa Jê-sus phán với họ rằng họ phải cho người ta ăn: **Môn đồ thưa rằng: Chúng tôi có đây năm cái bánh và hai con cá mà thôi.**

Đối với loài người thì người ta không thể nào khiến năm cái bánh và hai con cá lại có thể nuôi được nhiều người và đó là luật tự nhiên mà loài người xác thịt đã kinh nghiệm và ai cũng chấp nhận đó là sự thật.

Nhưng Chúa Jê-sus đã phán với môn đồ của Ngài: **Hãy đem những thứ đó đến đây cho ta.**

Khi Đức Giê-hô-va gọi Môi-se và phán bảo người trở về xứ Ê-díp-tô để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó, Môi-se đã nhìn vào khả năng của xác thịt mình và người đã không dám tin rằng mình có thể làm được công việc đó, nên người đã tìm cách thoái thác. Nhưng Đức Giê-hô-va đã sử dụng ngay những gì Môi-se đang có để cho Môi-se biết rằng, quyền phép của Đức Chúa Trời sẽ được tỏ ra từ những sự mà người ta có, nếu người ta tin và vâng lời Đức Chúa Trời.

Xuất Ê-díp-tô ký 4:1-17: **Môi-se thưa rằng: Nhưng dân đó sẽ chẳng tin và chẳng vâng lời tôi, vì sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va chẳng có hiện ra cùng người đâu. Đức Giê-hô-va phán rằng: Trong tay người cầm vật chi? Thưa rằng: Một cây gậy. Phán rằng: Hãy ném xuống đất đi. Người bèn ném xuống đất, gậy hóa ra một con rắn; Môi-se chạy trốn nó. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay người ra nắm đuôi nó. Người giơ tay ra nắm, thì nó hoàn lại cây gậy trong tay. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ấy để cho chúng nó tin rằng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện ra cùng người. Đức Giê-hô-va lại phán rằng: Hãy đặt tay người vào lòng. Người liền đặt vào, rồi lấy ra. Nay, tay người nổi phung trắng như tuyết. Đoạn, Ngài phán rằng: Hãy đặt tay người vào lòng lại; người bèn đặt vào, rồi lấy ra. Kìa, tay trở lại như thịt mình. Lại phán: Nếu khi nào dân đó chẳng tin người và chẳng vâng theo tiếng của dấu thứ nhất, thì sẽ tin theo tiếng của dấu thứ nhì. Vả lại, nếu dân chẳng tin cả hai dấu này, và không vâng theo lời người, thì hãy lấy nước dưới sông mà làm tràn ngập trên mặt đất; nước mà người đã lấy dưới sông lên đó, sẽ thành máu trên mặt đất vậy. Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi! lạy Chúa, từ hôm qua, hôm kia, hay là từ lúc Chúa phán dạy kẻ tôi tớ Chúa, tôi vẫn chẳng phải một tay nói giỏi, vì miệng và lưỡi tôi hay ngập ngừng. Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Ai tạo miệng loài người ra? hay là ai đã làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có phải ta là Đức Giê-hô-va chăng? Vậy bây giờ, hãy đi; ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói.**

Môi-se thưa rằng: Ôi! lạy Chúa, Chúa muốn sai ai đi, thì sai. Đức Giê-hô-va bèn nổi giận cùng Môi-se mà phán rằng: Có phải A-rôn, người Lê-vi, là anh người chẳng? Ta biết người đó có tài nói giỏi, và kìa, người đang đi đến đón người kìa; khi thấy người, chắc sẽ vui mừng trong lòng. Vậy người hãy nói cùng người, và sắp để những lời trong miệng người. Khi hai người nói, ta sẽ ở cùng miệng người và miệng anh người, dạy các người những điều gì phải làm. Ấy là người đó sẽ nói cùng dân sự thế cho người, dùng làm miệng người, còn người sẽ dường như Đức Chúa Trời cho người vậy. Người hãy cầm lấy gậy này nơi tay, để dùng làm các dấu lạ.

Đức Chúa Jê-sus đã không làm phép lạ ngay khi Ngài nhận lấy năm cái bánh và hai con cá từ tay của các môn đồ, nhưng Ngài đã làm một điều mà các môn đồ của Ngài sẽ nhờ đó mà nhận biết nguyên tắc làm việc của Nước Đức Chúa Trời: Ngài bèn truyền cho chúng ngồi xuống trên cỏ, đoan, lấy năm cái bánh và hai con cá đó, ngửa mặt lên trời mà tạ ơn; rồi bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phát cho dân chúng.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 19 như sau: **And he commanded^{G2753} the multitude^{G3793} to sit^{G347} down^{G347} on^{G1909} the grass^{G5528}, and took^{G2983} the five^{G4002} loaves^{G740}, and the two^{G1417} fishes^{G2486}, and looking^{G308} up to heaven^{G3772}, he blessed^{G2127}, and brake^{G2806}, and gave^{G1325} the loaves^{G740} to his disciples^{G3101}, and the disciples^{G3101} to the multitude^{G3793}.**

Có nghĩa là: *Khi Ngài đã mạng lệnh cho đoàn dân đông ngồi xuống trên cỏ, đoan, lấy năm cái bánh và hai con cá và nhìn lên trời (hướng tới thiên đàng), Ngài dâng lời ngợi khen và tạ ơn rồi bẻ bánh ra mà ban cho các môn đồ của Ngài và các môn đồ ban bánh đó cho đoàn dân đông.*

Chữ **ngồi xuống** chép trong câu 19 này, đó là chữ ἄνωκλίω- anaklino, số 347 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Dựa vào, tựa vào, trông cậy, sự bắt chước, sự học theo, làm theo, sự nhắc lại điều đã được nghe, được dạy, sẵn sàng tin theo;*

Chữ **trên** chép trong câu 19 này, đó là chữ ἐπί-epi, số 1909 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sự áp đặt, làm theo mạng lệnh (về không gian, thời gian, nơi chốn, sự chỉ định); Mọi quan hệ với sự sắp xếp, phân bố, phân phối, ban cho;*

Chữ **cỏ** chép trong câu 19 này, đó là chữ χόρτος- chortos, số 5528 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sân nhà, phiên toà, hành lang, cung điện của vua, vườn, đồng cỏ;*

Trước khi ban lương thực cho đoàn dân, Đức Chúa Jê-sus đã mạng lệnh cho họ ngồi xuống trên cỏ. Những chi tiết này không phải tình cờ mà sứ đồ Ma-thi-ơ chép xuống, nhưng người đã được Đức Thánh-Linh cảm động mà chép xuống, nên người không chép là ngồi xuống, nhưng là **ngồi xuống trên cỏ**.

Nếu chúng ta đã tin rằng, **hành lang của đền tạm** là bóng về toàn bộ Kinh-thánh cả Cựu ước với Tân ước cùng các vật thuộc về đền tạm của Đức Chúa Trời đều là bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ và thân thể hữu hình của Ngài nơi ngày sau rốt này, thì chúng ta cũng phải nhận biết rằng, hết thảy các Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán ra đều là thần linh và sự sống và như vậy, những công việc mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã làm cũng là sự làm chứng về Nước Đức Chúa Trời vậy.

Bây chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép trong phần Kinh-thánh Cựu ước được ứng nghiệm qua chức vụ của Đức Chúa Jê-sus Christ như thế nào.

Thi-Thiên 23:1-6: Đức Giê-hô-va là Đấng chăn giữ tôi: tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì. Ngài khiến tôi an nghỉ nơi đồng cỏ xanh tươi, Dẫn tôi đến mé nước bình tịnh. Ngài bỏ lại linh hồn tôi, Dẫn tôi vào các lối công bình, vì cố danh Ngài. Dầu khi tôi đi trong trùng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng tôi; Cây trượng và cây gậy của Chúa an ủi tôi. Chúa dọn bàn cho tôi Trước mặt kẻ thù nghịch tôi; Chúa xúc dầu cho đầu tôi, Chén tôi đầy tràn. Quả thật, trọn đời tôi Phước hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi; Tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va Cho đến lâu dài.

Trong loài người chúng ta không có một ai được trực tiếp nhìn thấy Đức Giê-hô-va, nhưng chúng ta thấy Đức Giê-hô-va qua Con một của Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ, vì như Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Vậy Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao người**

lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. (Giăng 14:6-11)

Chúa Jêsus đã nhiều lần phán với người ta rằng, hãy tin đến Danh Ngài, ấy không phải Ngài chỉ về chính thân phận Ngài, là Con Đức Chúa Trời, nhưng nói về Đấng mà Ngài đến thế gian này để làm chứng, để giải bày cho loài người nhận biết Đấng đó. Danh của Chúa Jêsus có nghĩa là: “**Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc**”. Đức Giê-hô-va đã dùng Lời của Ngài để làm chứng về Ngài và như vậy, khi chúng ta tin Đức Giê-hô-va thì chúng ta phải tin vào mọi Lời đã ra từ miệng của Ngài và chúng ta sẽ sống bởi các Lời đó. Nếu Đức Giê-hô-va đã phán loài người là chiên của đồng cỏ Ngài, thì chắc rằng đồ ăn của chiên sẽ phải là cỏ xanh tươi và đồ uống của chiên sẽ phải là nước trong.

Ê-xê-chi-ên 34:31: Bay là chiên của ta, là chiên của đồng cỏ ta; bay là loài người, và ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Đức Chúa Jêsus đã đến thế gian và chính Ngài đã phán rằng Ngài là người chăn chiên của Đức Chúa Trời.

Giăng 10:7-16: Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ta là cửa của chiên. Hết thấy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi.

Đức Chúa Jêsus đã mạng lệnh cho đoàn dân đồng ngồi xuống trên cỏ, là hình ảnh của người chăn chiên đang chăn dắt bầy chiên và bầy chiên nghe tiếng của người chăn giữ mình, thì nghe theo.

Ngày nay, nếu hết thấy những người tin Chúa nhận biết mình là chiên của đồng cỏ Chúa thì người ta phải nhận biết nơi mình **ngồi xuống**, tức là *sự dựa vào, tựa vào, trông cậy, sự bắt chước, sự học theo, làm theo, sự nhắc lại điều đã được nghe, được dạy, sẵn sàng tin theo mọi Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán*:

Họ sẽ phải biết nơi nào mà họ sẽ ngồi xuống trên đó, tức là sự vâng theo sự chỉ định của Đức Thánh-Linh, Đấng đến từ Đức Chúa Cha theo sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ, chứ không phải đến với tổ chức!

Đó là người ta phải **vâng phục sự áp đặt, làm theo mạng lệnh (về không gian, thời gian, nơi chốn, sự chỉ định); Mỗi quan hệ với sự sắp xếp, phân bố, phân phối, ban cho của Đức Chúa Trời**;

Nghĩa là người tin Chúa muốn nhận được sự chữa lành cho tâm linh mình, cho tâm hồn và cho thể xác mình, thì người đó phải vâng phục hết thấy mọi Lời của Đức Chúa Trời đã được chép trong Kinh-thánh cùng các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, vì đó chính là sự chỉ định cùng những sự mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, phân phối cho người đó, chứ không phải là những sự mà người đó muốn theo ý riêng của xác thịt mình.

Những người tin Chúa phải biết nơi nào mình sẽ được yên nghỉ trong sự trông cậy của xác thịt, của tâm hồn và của tâm linh mình, nơi đó là **Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-thánh, là sân nhà, phiên tòa, hành lang, cung điện của vua, vườn, đồng cỏ**;

Rất nhiều người mang danh là người tin Chúa (mà người ta quen gọi là *Cơ-đốc nhân*) nhưng họ đã không trông cậy, không nương cậy vào Lời của Đức Chúa Trời, nhưng họ lại trông cậy vào tổ chức, vào hệ phái, vào giáo hội, và nếu tại đó là hội chúng đồng, mà người ta gọi là “*hội thánh to*”, thì người ta càng tin nữa, vì theo cách xác thịt người ta nghĩ rằng **nếu có hay, có tốt, có đúng thì mới có nhiều người tin như vậy!**

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã phán gì về con số, để người ta đối chiếu.

Ma-thi-ơ 7:13-14: Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoáng khoáng dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều. Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít.

Đoàn dân đồng đã nghe theo Lời Chúa Jêsus truyền bảo và họ đã ngồi xuống (đã vâng lời) trên cỏ, thì Đức

Chúa Jêsus ngửa mặt kên trời, hướng về Đức Chúa Cha mà ngợi khen và tạ ơn Đức Chúa Cha.

Ma-thi-ơ 14:19: Ngài bèn truyền cho chúng ngời xuống trên cỏ, đoạn, lấy năm cái bánh và hai con cá đó, ngửa mặt lên trời mà tạ ơn; rồi bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phát cho dân chúng.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹⁹And he commanded^{G2753} the multitude^{G3793} to sit^{G347} down^{G347} on^{G1909} the grass^{G5528}, and took^{G2983} the five^{G4002} loaves^{G740}, and the two^{G1417} fishes^{G2486}, and looking^{G308} up to heaven^{G3772}, he blessed^{G2127}, and brake^{G2806}, and gave^{G1325} the loaves^{G740} to his disciples^{G3101}, and the disciples^{G3101} to the multitude^{G3793}.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **ngửa mặt lên trời**, thì nguyên văn Bản Kinh-Thánh King James version chép là: **looking^{G308} up to heaven^{G3772}**, nghĩa là: *nhìn lên (hướng về) thiên đàng*.

Chữ **nhìn** được chép trong câu 19 này, đó là chữ ἄνωβλέπω- anablepo, số 308, ra từ chữ ἄνω- ana, số 303 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Nhìn lên để tiếp nhận dấu hiệu, để giành lại, để tìm lại, để nhận lại được; sự bắt chước, sự làm theo, sự nhắc lại với cường độ mạnh;*

Chữ **thiên đàng** chép trong câu 19 trên, đó là chữ οὐρανός- ouranos, số 3772 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Nơi ở của Đức Chúa Trời, nơi của sự sống vui sướng đời đời, liên quan đến quyền phép của Đức Chúa Trời; trời, bầu trời;*

Chữ **tạ ơn** chép trong câu 19 này, đó là chữ εὐλογέω- eulogeo, số 2127 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Lời nói tốt lành dâng sự ngợi khen, lời cảm ơn, lời cầu xin sự giáng phúc trên điều mà người ta muốn Đức Chúa Trời làm cho mình;*

Trong thời gian Chúa Jêsus thi hành chức vụ, các môn đồ được Chúa kêu gọi đi theo Ngài để được nhìn, được nghe, được thấy mọi sự mà Ngài làm, để Ngài huấn luyện họ và Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các người lấy làm lạ lùng. Vả, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đáng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai nghe lời ta mà tin Đáng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán. Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; ta xét đoán theo điều ta nghe, và sự xét đoán ta là công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm ý muốn của Đáng đã sai ta. (Giăng 5:19-30)**

Giăng 14:12-14: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho.

Chúng ta sẽ hiểu ý nghĩa của Lễ thật về phép lạ Chúa Jêsus hoá bánh và cá ra nhiều để nuôi đoàn dân đông này như thế nào, vì không lẽ Ngài muốn các môn đồ của Ngài, các tông đồ của Ngài cũng sẽ làm như vậy tại bất cứ nơi nào người ta nhóm lại để nghe Lời Chúa được rao giảng hay sao?

Chúng ta hãy xem Lời Chúa Jêsus phán gì liên quan đến bữa ăn đặc biệt này.

Giăng 6:23-35: Qua ngày sau, có mấy chiếc thuyền khác từ thành Ti-bê-ri-át lại gần nơi chúng đã ăn bánh khi Chúa tạ ơn rồi, đoàn dân thấy Đức Chúa Jêsus không ở đó, môn đồ cũng không, bèn vào mấy thuyền kia mà đi qua thành Ca-bê-na-um để tìm Đức Chúa Jêsus. Chúng vừa tìm được Ngài tại bờ bên kia biển, bèn thưa rằng: Lạy thầy, thầy đến đây bao giờ? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, các người tìm ta chẳng phải vì đã thấy mấy phép lạ, nhưng vì các người đã ăn bánh và được no. Hãy làm việc, chớ vì đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời, là thứ Con người sẽ ban cho các người; vì ấy là Con, mà Cha, tức là chính Đức Chúa Trời, đã ghi

ấn tìn của mình. Chúng thưa rằng: Chúng tôi phải làm chi cho được làm công việc Đức Chúa Trời? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người tin Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến, ấy đó là công việc Ngài. Chúng bèn nói rằng: Thế thì thầy làm phép lạ gì, để cho chúng tôi thấy và tin? Thầy làm công việc gì? Tổ phụ chúng ta đã ăn ma-na trong đồng vắng, theo như lời chép rằng: Ngài đã ban cho họ ăn bánh từ trên trời xuống. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, Môi-se chưa hề cho các người bánh từ trên trời đâu; nhưng Cha ta ban cho các người bánh thật, là bánh từ trên trời xuống. Bởi chưng bánh Đức Chúa Trời là bánh từ trên trời giáng xuống, ban sự sống cho thế gian. Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin ban bánh đó cho chúng tôi luôn luôn! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát.

Phép lạ hoá bánh và cá ra nhiều mà Đức Chúa Jêsus đã làm đó là bóng về quyền phép của Đức Chúa Trời có thể làm được mọi sự, kể cả những sự mà người ta không thể nào có thể vượt qua nổi, không thể hiểu được thì Đức Chúa Trời vẫn làm được cho người ta, nếu người ta nghe Lời Đức Chúa Trời mà tin cậy, vâng giữ và làm theo.

Chúa Jêsus đã đến thế gian này không phải để lo cho sự sống của xác thịt người ta, nhưng Ngài đến thế gian này để làm chứng về Lễ thật, tức là làm chứng về sự sống đời đời của linh hồn loài người, là loài được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, Đấng Thần Linh chí cao và chính Ngài là Lễ thật, là Đường đi và Sự sống đời đời của loài người. Theo lễ thật thì khi Chúa Jêsus phán rằng Ngài là bánh thật từ trên trời xuống, ban sự sống cho thế gian thì các phép lạ mà Đức Chúa Jêsus đã làm ra đó là để giúp cho người ta nhận biết Ngài đến từ Đức Chúa Trời, hầu cho người ta sẽ tin vào mọi Lời mà Ngài đã nói và sẽ nói đó là đến từ Đức Chúa Trời vậy.

Như vậy, mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **Không cần họ phải đi; chính các người hãy cho họ ăn**, điều đó không có nghĩa từ đó về sau, các môn đồ của Ngài sẽ phải làm công việc này, nhưng là các môn đồ, các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ khi nhận được bất kỳ mạng lệnh nào, thì họ phải vâng giữ và làm theo, dù là công việc đó thuộc về phép lạ thì nếu các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ tin cậy, vâng lời và làm theo thì điều đó sẽ được xảy ra.

Trong trường hợp mà chúng ta đang học hôm nay, Lời của Đức Chúa Jêsus đã phán ra cho đoàn dân thì họ nghe Lời Ngài và họ đã ngồi xuống trên cỏ, còn các môn đồ của Đức Chúa Jêsus cũng làm theo Lời của Chúa Jêsus và họ đã đem năm cái bánh và hai con cá cho Chúa Jêsus và như vậy, điều kiện cần phải có cho công việc của Nước Đức Chúa Trời được thể hiện ra đã được đáp ứng theo yêu cầu của Chúa Jêsus. Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus không tự làm phép lạ nhưng Ngài ngước mặt lên trời, hướng về Đức Chúa Cha, Đấng ngự trên thiên đàng và trong thời điểm này, tâm linh của Chúa Jêsus được thông công với Đức Chúa Cha ngay lúc Ngài vừa ngước mặt lên nhìn về Đức Chúa Cha thì sự thỉnh cầu của Đức Chúa Jêsus đã được đệ trình lên Đức Chúa Cha và Đức Chúa Cha đã lấy làm đẹp lòng mà chấp nhận sự thỉnh cầu của Đức Chúa Jêsus. Bấy giờ Chúa Jêsus dâng lời ngợi khen và tạ ơn Đức Chúa Cha vì đã nhận lời thỉnh cầu của Ngài. Bấy giờ Chúa Jêsus mới bẻ bánh ra mà ban bánh và các cho các môn đồ của Ngài. Phép lạ đã xảy ra theo đúng quy trình làm việc của Nước Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus muốn các môn đồ của Ngài cùng các tôi tớ của Ngài, tức là những người sẽ được Ngài chọn cho được làm tôi tớ Ngài nhìn vào công việc Ngài đã làm, đã nói mà nhận biết phương pháp làm việc của Nước Đức Chúa Trời.

Hết thấy những người được Đức Thánh-Linh kêu gọi và chỉ định cho được làm tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ đều lo lắng về việc liệu các phép lạ mà Đức Chúa Jêsus đã làm đó có được ứng nghiệm trên chức vụ của mình hay không và khi các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ đối diện với hoàn cảnh thuộc về họ phải giải quyết, thì việc đầu tiên kể tôi tớ của Chúa phải nhớ đến (*chứ không phải là lo lắng*) đó là:

Ma-thi-ơ 11:28-30: Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.

Đến cùng Chúa là đến với các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy và hãy nhớ rằng, Lời Chúa là Giao ước và Giao-ước của Ngài không bao giờ qua đi.

Giăng 14:12-14: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại

cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho.

Khi người hầu việc Chúa đang thi hành chức vụ, thì Đức Thánh-Linh cũng hành động cùng với người đó và Ngài biết rõ mọi sự lo lắng cùng những sự suy nghĩ ở trong lòng người ấy. Chính Đức Thánh-Linh sẽ tỏ cho người hầu việc Ngài biết phải làm gì cho Danh Đức Chúa Cha được sáng. Chính Đức Thánh-Linh sẽ giúp cho người hầu việc Ngài biết phải làm gì, hoặc là đặt tay chữa lành kẻ đau, hoặc là nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ mà đỗi quỷ, hoặc là nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ mà làm phép lạ, vì như Lời Chúa đã chép rằng: **Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho Đạo.**

Vì nơi mà Đức Chúa Jêsus đang rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời đó là xứ Giu-đê và gần hồ Ga-li-lê và lương thực mà dân xứ đó dùng mỗi ngày thường là bánh và cá nướng, và chức vụ của Chúa Jêsus thi hành trước hết cũng là tại xứ Giu-đê và vùng hồ Ga-li-lê là nơi Chúa Jêsus đã chọn để rao giảng Tin-Lành thì cả về địa lý, con người ở đây đều mang ý nghĩa thuộc linh cho công việc của Nước Đức Chúa Trời.

Năm cái bánh và hai con cá là hình ảnh về Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, mà bánh là vật do người ta trồng lúa mì mà có được bột để làm bánh cũng như người ta có thể đọc được Lời Chúa được chép trong Kinh-thánh, là Luật pháp văn tự và người ta có thể nói với nhau trong bất kỳ hoàn cảnh nào và hết thảy mọi người tin Chúa chưa được tái sinh, hoặc đã được tái sinh tâm linh mình thì đều có thể hiểu và trao đổi với nhau. Còn cá là bóng về những sự mầu nhiệm giấu kín trong luật pháp văn tự, như cá sống dưới nước thì chỉ có những người làm nghề đánh cá mới có thể bắt chúng được thể nào thì trong thuộc linh chỉ có các tông đồ được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho thì họ mới hiểu được những sự mầu nhiệm kín giấu, tức là những Lễ thật mầu nhiệm và rao giảng những sự đó ra cho những người khác được biết thể ấy.

Khi Đức Chúa Jêsus đã tạ ơn Đức Chúa Cha rồi bẻ bánh ra mà ban bánh ấy và cá cho các môn đồ của Ngài là bóng về chức vụ mà Đức Chúa Jêsus Christ sẽ giao cho các môn đồ của Ngài để họ sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng Tin-Lành cho muôn dân, cả luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Lu-ca 24:36-51: Môn đồ đang nói chuyện như vậy, chính Đức Chúa Jêsus hiện ra giữa đó mà phán rằng: Bình an cho các người! Nhưng môn đồ đều sững sốt rụng rời, tưởng thấy thần. Ngài phán rằng: Sao các người bối rối, và sao trong lòng các người nghi làm vậy? Hãy xem tay chân ta: thật chính ta. Hãy sờ đến ta, và hãy xem; thần thì không có thịt xương, mà các người thấy ta có. Đang phán vậy, Ngài giơ tay và chân ra cho xem. Nhưng vì cố môn đồ vui mừng nên chưa tin chắc, và lấy làm lạ, thì Ngài phán rằng: Ở đây các người có gì ăn không? Môn đồ dâng cho Ngài một miếng cá nướng. Ngài nhận lấy mà ăn trước mặt môn đồ. Đoạn, Ngài phán rằng: Ấy đó là điều mà khi ta còn ở với các người, ta bảo các người rằng mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm. Bấy giờ Ngài mở trí cho môn đồ được hiểu Kinh Thánh. Ngài phán: Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. Các người làm chứng về mọi việc đó; ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao. Kế đó, Ngài đem môn đồ đi đến nơi xung quanh làng Bê-tha-ni, giơ tay lên mà ban phước cho. Đang khi ban phước, Ngài lia môn đồ mà được đem lên trời.

Khi Đức Chúa Jêsus ban bánh và cá cho các môn đồ của Ngài, thì không phải các môn đồ đều nhận được bánh đó, vì số môn đồ nhiều hơn số bánh mà Chúa Jêsus đã bẻ ra cùng số mà Chúa Jêsus ban cho, nhưng khi họ làm theo Chúa Jêsus mà bẻ bánh mình đã nhận được từ tay Chúa Jêsus mà chia cho nhau thì số bánh đó cứ mỗi lần người ta bẻ ra thì tự bánh đó lại nhân lên cho đến khi không còn ai phải chia bánh và cá cho nhau nữa thì phép lạ đó mới dừng lại.

Cũng một thể đó, Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra từ miệng của Đức Chúa Jêsus Christ và được giao phó cho các môn đồ của Ngài để họ sẽ nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ mà đi ra rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời thì kể từ đó, Đức Thánh-Linh giúp cho các tông đồ của Ngài tiếp tục nhận lãnh bánh và cá thuộc linh của Chúa mà đi rao giảng khắp muôn dân trên đất này, chẳng bao giờ ngừng lại cho đến khi Hội-thánh của Đấng Christ được cất về thiên đàng. Số bánh và cá còn dư lại mười hai giỏ đó là bóng về việc khi Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được đón về thiên đàng thì những sự thuộc về Lời của Đức Chúa Trời mà người ta có thể nhìn thấy và đọc được như Kinh-thánh, các sách viết về Lễ thật cùng các vật chứng

thuộc về Nước Đức Chúa Trời thuộc về Hội-thánh để lại trên đất này, thì những người bị bỏ lại trên đất này sẽ thấy các điều đó vậy.

Câu gốc cần ghi nhớ:

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Giăng 14:12-14: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho.

1 Giăng 5:14-15: Đây là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài.

VĂN-CHÂU
